

Số: **186** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Giá ngày 20/6/2012;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

XDH

Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. TÊN GỌI CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. NỘI DUNG

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021, bằng mức giá đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa

TT	Vùng và biện pháp công trình	Mức giá (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Khu vực các xã miền núi	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
2	Khu vực đồng bằng	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.646
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.399
3	Khu vực các xã vùng trung du, bán sơn địa	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.433
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.003
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.218

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% mức giá tại Biểu trên.

- Đối với diện tích canh tác một vụ lúa, một vụ cá, mức giá bằng đất trồng lúa tương ứng tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước

- Mức giá cấp nước để nuôi trồng thủy sản: cấp nước bằng động lực 840 đồng/m³, cấp nước bằng trọng lực 600 đồng/m³; tính theo diện tích bằng 2.500.000 đồng/ha/năm; trường hợp chỉ cấp nước tạo nguồn hoặc nuôi trồng thủy sản 01 vụ/năm, mức giá bằng 50% mức trên.

- Mức giá cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu: cấp nước bằng động lực 1.020 đồng/m³, cấp nước bằng trọng lực 840 đồng/m³; tính theo diện tích bằng 80% mức mức giá đối với đất trồng lúa tương ứng cho 01 năm.

4. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

5. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

V. HIỆU LỰC ÁP DỤNG

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng từ ngày 01/01/2023 cho đến khi có quy định khác thay thế.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đến các tổ chức khai thác công trình thủy lợi

Ngày 27/10/2022 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là định mức kinh tế kỹ thuật). Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính đúng, tính đủ theo định mức trên ở mức tối đa khoảng 903 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quy định giá tối đa tại văn bản số 1345/UBND-KTN ngày 10/5/2023). Do Bộ Tài chính không quy định giá tối đa theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua giá cụ thể không quá giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

Mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC là mức quy định từ năm 2012 (tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012), chưa được tính đúng, tính đủ tại thời điểm hiện nay. Kinh phí đặt hàng dịch vụ thủy lợi tính theo giá này trên toàn địa bàn Thành phố khoảng 355 tỷ đồng, bằng khoảng 39% kinh phí tối đa tính theo định mức kinh tế kỹ thuật.

Với mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi không đảm bảo kinh phí hoạt động. Vì vậy, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi cần được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí mới đảm bảo hoạt động.

2. Tác động đến ngân sách Thành phố

Kinh phí đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên toàn địa bàn Thành phố theo mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua khoảng 355 tỷ đồng, tương đương năm 2022.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Dự toán ngân sách năm 2023 đã giao trên địa bàn Thành phố là 613 tỷ đồng (trong đó cấp Thành phố 555 tỷ đồng, cấp huyện 58 tỷ đồng). Như vậy, ngân sách đã giao năm 2023 hoàn toàn đáp ứng được khoản chi cho đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, TP; *ND*
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTN. *07*

54

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền



[Handwritten signature]

[Faint handwritten text]

Số: /NQ-HDND Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ về việc quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền
sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân Thành phố về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành
phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng 6 năm 2023
của Ban Kinh tế - Ngân sách; kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân
dân Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn
thành phố Hà Nội trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do
Bộ Tài chính ban hành tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm
2021; bằng mức giá đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị

quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 cho đến khi có quy định khác thay thế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo thực hiện việc thanh quyết toán theo năm tài khóa theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Số: **196** /TTr-SNN

Hà Nội, ngày **13** tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội**

30438

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền tại văn bản số 5307/VP-KTN ngày 17/5/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 5444/BTC-QLG ngày 29/5/2023 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại văn bản số 3085/STC-QLG ngày 01/6/2023, ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 1891/STP-VBPQ ngày 02/6/2023. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Giá ngày 20/6/2012;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Văn bản số 5444/BTC-QLG ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Văn bản số 3745/BNN-TL ngày 08/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hoàn thiện hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 35 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ tài chính quy định*”.

Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định “*Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính*”.

Điểm d khoản 3 Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan*”.

Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Bộ Tài chính thông báo trước đó gần nhất là tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/08/2021 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Tại Điều 3, Quyết định số 1477/QĐ-BTC quy định “*Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua*

theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này”.

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 (bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC).

Tuy nhiên, do Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Do đó, để đảm bảo tính pháp lý, cần phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 10/5/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản số 1345/UBND-KTN gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính đề nghị quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản số 3131/BNN-TL gửi Bộ Tài chính về việc tổng hợp hồ sơ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Trị.

Ngày 29/5/2023, Bộ Tài chính có văn bản số 5444/BTC-QLG về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, Bộ Tài chính không ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội và có ý kiến: *"Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ các quy định nêu trên để nghiên cứu, xem xét ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không vượt quá giá tối đa do Bộ Tài chính đã ban hành tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC nêu trên và căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành để hỗ trợ các tổ chức khai thác công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật".*

Ngày 08/6/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản số 3745/BNN-TL, trong đó Bộ có ý kiến: *"Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu nội dung tại văn bản số 5444/BTC-QLG của Bộ Tài chính nêu trên để triển khai thực hiện".*

Tại văn bản số 1891/STP-VBPQ ngày 02/6/2023, Sở Tư pháp có ý kiến *"... Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi dưới dạng văn bản hành chính là cần thiết và đúng thẩm quyền".*

Từ những nội dung nêu trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố

Hà Nội dưới dạng văn bản hành chính (Nghị quyết cá biệt) là cần thiết, có căn cứ và đúng thẩm quyền.

II. TÊN GỌI CỦA NGHỊ QUYẾT

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất tên gọi là: "**Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội**".

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

Trong những năm gần đây, Ủy ban nhân dân Thành phố luôn quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bằng mức giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành. Thực tế so với năm 2021 (năm Hội đồng nhân dân thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC), đến nay các khoản chi phí đầu vào chủ yếu đã và sắp thay đổi theo hướng tăng (mức lương cơ sở tăng từ 01/7/2023, tiền điện tăng từ 04/5/2023). Việc điều chỉnh giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp này được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP: "*Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch có biến động so với năm liền kề trước đó, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể căn cứ vào mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thực tế đã thực hiện trước đó và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dự tính của cả nước trong năm do Quốc hội công bố để làm cơ sở xây dựng phương án điều chỉnh giá, thẩm định giá để ban hành giá tối đa, khung giá và giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cho năm kế hoạch theo công thức sau:*

$$\begin{array}{l} \text{Mức giá sản phẩm,} \\ \text{dịch vụ thủy lợi} \\ \text{năm kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức giá sản phẩm dịch} \\ \text{vụ thủy lợi thực tế đã} \\ \text{thực hiện trước đó} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Chỉ số giá tiêu dùng} \\ \text{cả nước trong năm} \\ \text{Quốc hội công bố} \end{array} (1 + \dots)$$

Tuy nhiên, do trong những năm qua, ngoài khoản kinh phí thanh toán theo giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, Ủy ban nhân dân Thành phố còn hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Do đó, việc điều chỉnh giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cao hơn mức giá tối đa do Bộ Tài chính đã ban hành tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC sẽ làm phát sinh thủ tục trình Bộ Tài chính quy định giá tối đa. Trong khi với quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, giá tối đa chỉ tăng khoảng 5%, như vậy Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn cần phải hỗ trợ cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất không điều chỉnh giá tối đa.

Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định: "*Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị*

điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính".

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 5444/BTC-QLG và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC, bằng mức giá tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa

TT	Vùng và biện pháp công trình	Mức giá (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Khu vực các xã miền núi	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
2	Khu vực đồng bằng	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.646
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.399
3	Khu vực các xã vùng trung du, bán sơn địa	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.433
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.003
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.218

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% mức giá tại Biểu trên.

- Đối với diện tích canh tác một vụ lúa, một vụ cá, mức giá bằng đất trồng lúa tương ứng tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước

- Mức giá cấp nước để nuôi trồng thủy sản: cấp nước bằng động lực 840 đồng/m³, cấp nước bằng trọng lực 600 đồng/m³; tính theo diện tích bằng 2.500.000 đồng/ha/năm; trường hợp chỉ cấp nước tạo nguồn hoặc nuôi trồng thủy sản 01 vụ/năm, mức giá bằng 50% mức trên.

- Mức giá cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu: cấp nước bằng động lực 1.020 đồng/m³, cấp nước bằng trọng lực 840 đồng/m³; tính theo diện tích bằng 80% mức mức giá đối với đất trồng lúa tương ứng cho 01 năm.

4. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

5. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

V. HIỆU LỰC ÁP DỤNG

Theo dự thảo Luật Giá sửa đổi đang trình Quốc hội thông qua, dự kiến hiệu lực áp dụng từ 01/7/2024; đồng thời, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, dự kiến có hiệu lực thi hành cùng thời điểm hiệu lực của Luật Giá sửa đổi.

Do đó, để giảm thủ tục Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết tương tự; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất mức giá áp dụng từ ngày 01/01/2023 cho đến khi có quy định khác thay thế.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đến các tổ chức khai thác công trình thủy lợi

Ngày 27/10/2022 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là định mức kinh tế kỹ thuật). Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính đúng, tính đủ theo định mức trên ở mức tối đa khoảng 903 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quy định giá tối đa tại văn bản số 1345/UBND-KTN ngày 10/5/2023). Do Bộ Tài chính không quy định giá tối đa theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua giá cụ thể không quá giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

Mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC là mức quy định từ năm 2012 (tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012), chưa được tính

đúng, tính đủ tại thời điểm hiện nay. Kinh phí đặt hàng dịch vụ thủy lợi tính theo giá này trên toàn địa bàn Thành phố khoảng 355 tỷ đồng, bằng khoảng 39% kinh phí tối đa tính theo định mức kinh tế kỹ thuật.

Với mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi không đảm bảo kinh phí hoạt động. Vì vậy, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi cần được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí mới đảm bảo hoạt động.

2. Tác động đến ngân sách Thành phố

Kinh phí đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên toàn địa bàn Thành phố theo mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua khoảng 355 tỷ đồng, tương đương năm 2022.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Dự toán ngân sách năm 2023 đã giao trên địa bàn Thành phố là 613 tỷ đồng (trong đó cấp Thành phố 555 tỷ đồng, cấp huyện 58 tỷ đồng). Như vậy, ngân sách đã giao năm 2023 hoàn toàn đáp ứng được khoản chi cho đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo mức giá đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 191/TTr-SNN ngày 07/6/2023)

Hồ sơ gửi kèm theo:

- Phụ lục tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp kèm theo văn bản này.

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan. /

Nơi nhận: *llh*

- Như trên;
- PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Các Công ty thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT: Giám đốc, PGD Nguyễn Văn Quyền; phòng KHTC, KTCS, Ban Quản lý và Duy tu các công trình NNNT;
- Lưu VT, TLPCTT. *llh*

GIÁM ĐỐC *llh*



Nguyễn Xuân Đại

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến thẩm định, tham gia hồ sơ đề nghị UBND Thành phố trình HĐND Thành phố
ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Kèm theo Tờ trình số 196 /TTr-SNN, ngày 13 /6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Ngày 29/5/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Tờ trình số 180/TTr-SNN, văn bản số 1489/SNN-TLPCTT cùng hồ sơ gửi Sở Tài chính, Sở Tư pháp đề nghị tham gia ý kiến, thẩm định hồ sơ ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được ý kiến của Sở Tư pháp (văn bản số 1891/STP-VBPQ ngày 02/6/2023, nhận văn bản 11^h20' ngày 05/6/2023), Sở Tài chính (văn bản số 3085/STC-QLG ngày 01/6/2023, nhận 15^h30' ngày 05/6/2023).

Trên cơ sở các ý kiến, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp	
-	Tên dự thảo Nghị quyết nên sửa thành: Nghị quyết về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để tương đồng với các Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành.
-	Dự thảo Nghị quyết cần được trình bày theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.	Tiếp thu.
2	Sở Tài chính	
-	Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 5444/BTC-QLG ngày 29/5/2023 nêu trên, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, đánh giá biến động các chi phí đầu vào; rà soát giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi ban hành của Bộ Tài chính tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế phát sinh để hoàn chỉnh Tờ trình, báo cáo UBND Thành phố theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, bổ sung nội dung rà soát và lý do không đề nghị trình Bộ Tài chính điều chỉnh giá tối đa, đề xuất giá cụ thể bằng giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC.

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
-	Sở Tài chính đề nghị Sở nông nghiệp và PTNT tham mưu báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho các công ty thủy lợi được đặt hàng theo đúng thẩm quyền làm cơ sở triển khai thực hiện. Trường hợp HĐND Thành phố không ban hành nghị Quyết về nội dung và mức hỗ trợ nêu trên thì sẽ không có cơ sở để bố trí kinh phí từ ngân sách để hỗ trợ cho các công ty thủy lợi được đặt hàng trong năm 2023.	Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, đối với nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tổ chức cuộc họp liên ngành để thống nhất phương án tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **3085**/STC-QLG
V/v ý kiến thẩm định hồ sơ ban hành
giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy
lợi trên địa bàn Thành phố.

Hà Nội, ngày **01** tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 29/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định hồ sơ ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

1.1. Hồ sơ đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 29/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định hồ sơ ban hành giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (không có phương án giá kèm theo), bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi UBND Thành phố

- Dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố gửi Hội đồng nhân dân Thành phố.

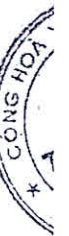
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

1.2 Về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tại dự thảo tờ trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo UBND Thành phố kèm theo Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 29/5/2023 có nêu:

“Do quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 96/2018/NĐ-CP có nhiều vướng mắc đến việc ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nên đến nay Bộ Tài chính chưa ban hành cho địa phương nào. Dự thảo Luật Giá sửa đổi đã được Quốc hội thảo luận ngày 22/5/2023, trong đó giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Do đó, khó có khả năng Bộ Tài chính ban hành giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội trong khi Điều 34, 35 Luật Thủy lợi và Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chưa được sửa đổi...”

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 5444/BTC-QLG và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua giá



sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC”.

1.3. Ý kiến của Sở Tài chính:

- Về việc thẩm định phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định:

“3. Sau khi hoàn chỉnh phương án giá, các Sở, ngành có văn bản gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, làm cơ sở để các Sở, ngành trình Ủy ban nhân dân Thành phố (hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố) xem xét, quyết định”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 26 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên của thành phố Hà Nội quy định:

“Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

c) Xây dựng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan;”

Theo quy định nêu trên, Sở Tài chính thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về đề xuất giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

Tại Điều 3, Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định: *“Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này”.*

Tại dự thảo tờ trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo UBND Thành phố kèm theo Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 29/5/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất UBND Thành phố ban hành giá sản phẩm, dịch

vụ công ích thủy lợi năm 2023 bằng mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, 2022.

Như vậy, đề xuất của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 là phù hợp quy định không vượt quá đơn giá tối đa theo thông báo tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định:

"Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính".

Ngày 29/5/2023, Bộ Tài chính có Văn bản số 5444/BTC-QLG về giá sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có ý kiến cụ thể về việc ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; nguyên tắc áp dụng phương án giá tối đa và hỗ trợ các tổ chức khai thác công trình thủy lợi tại địa phương. Trong đó có nội dung: *"Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ các quy định nêu trên để nghiên cứu, xem xét ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không vượt quá giá tối đa do Bộ Tài chính đã ban hành tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC nêu trên và căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành để hỗ trợ các tổ chức khai thác công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật".*

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 5444/BTC-QLG ngày 29/5/2023 nêu trên, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đánh giá biến động các chi phí đầu vào; rà soát giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi ban hành của Bộ Tài chính tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế phát sinh để hoàn chỉnh Tờ trình, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Về việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho các Công ty thủy lợi được đặt hàng:

Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương"*

ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu báo cáo UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho các công ty thủy lợi được đặt hàng theo đúng thẩm quyền làm cơ sở triển khai thực hiện. Trường hợp Hội đồng nhân dân Thành phố không ban hành Nghị quyết về nội dung và mức hỗ trợ nêu trên thì sẽ không có cơ sở để bố trí kinh phí từ ngân sách để hỗ trợ cho các Công ty thủy lợi được đặt hàng trong năm 2023.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp cứu để hoàn thiện Tờ trình, báo cáo UBND Thành phố theo thẩm quyền.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c)
- Đ/c PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Phòng TCHCSN (để p/h);
- Lưu: VT, QLGD (Đạt-14666).



Trần Thành Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1891*/STP-VBPQ

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1489/SNN-TLPCTT ngày 29/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến về hồ sơ ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội, sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và hình thức ban hành văn bản

Điều 35 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.”.

Ngày 05/8/2021 Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Tại Điều 3 Quyết định này quy định: “Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này,... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 quyết định này”.

Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì: “3. Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện; đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính.”.



Căn cứ các quy định trên việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi dưới dạng văn bản hành chính là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tên dự thảo Nghị quyết:

Tên dự thảo Nghị quyết nên sửa thành: Nghị quyết về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Về cơ bản Sở Tư pháp thống nhất các nội dung của dự thảo Nghị quyết.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết cần được trình bày theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, VBQP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Công Anh